TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 6 - 2025.
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG - KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám

2. Ông Huỳnh Phước Tỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Ông Phạm Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2025/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị Bé H, sinh năm 1990 *(Có mặt).*

Địa chỉ: Ấp Long H1, xã Long T, huyện Hồng N, tỉnh Đồng T1.

2. Bị đơn: Anh Mai Hoàng N, sinh năm 1992 *(Vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp Hỏa Ngọn A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2025 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lý Thị Bé H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lý Thị Bé H và anh Mai Hoàng N *(Sau đây gọi tắt là chị H, anh N)* tự quen biết và sau một thời gian tìm hiểu cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở

địa phương ngày 11/3/2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G ngày 13/03/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022, thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Mọi việc kinh tế gia đình anh N tự quyết định, kể cả anh N hùn tiền làm ăn với bạn bè mà không thông qua chị H, đến khi làm ăn thất bại thì bỏ mặc chị và con, không quan tâm. Nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không thành nên vợ chồng tự ly thân từ năm 2022 đến nay. Hiện chị H làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, còn anh N về sống với cha mẹ ruột ở ấp Hỏa Ngọn A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G, cả hai không quan tâm đến nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng chị và anh N ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh N có 01 người con chung Mai Hoàng Lâm, sinh ngày 24/07/2013 (Hiện con đang sống với chị H). Vợ chồng ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng chị H, anh N không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Bị đơn anh Mai Hoàng N được Tòa án triệu tập hợp lệ và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh N. Sau khi cưới vợ chồng chị H, anh N cùng đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không tôn trọng nhau. Việc làm ăn kinh tế gia đình anh N tự quyết định, không thông qua chị H, kể cả anh N hùn tiền làm ăn với bạn bè, đến khi làm ăn thất bại thì vợ chồng cự cãi, không thể hàn gắn. Anh N bỏ mặc chị H và con không quan tâm. Từ năm 2022 anh về bên cha mẹ ruột sống, tại ấp Hỏa Ngọn A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G đến nay; chị yêu cầu được nuôi con chung Mai Hoàng Lâm, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; chia tài sản chung không có, không yêu cầu xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh N; về con chung, tại bản tự khai ngày 21/4/2025 cháu Mai Hoàng Lâm có nguyện vọng được sống với chị H khi

cha mẹ ly hôn, nên giao con chung Mai Hoàng Lâm cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con; về chia tài sản chung không có, nên đề ghị HĐXX miễn xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị H chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn chị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con với bị đơn anh N. Đây là tranh chấp vụ án ly hôn, nuôi con chung, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh N.

[3]. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp. Tại phiên tòa chị H trình bày lý do xin ly hôn là do thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra cự cãi, luôn bất đồng quan điểm sống. Mọi việc làm ăn kinh tế gia đình anh N tự quyết định không thông qua chị H, kể cả lấy tiền hùn vốn làm ăn với bạn bè, đến khi làm ăn thất bại thì vợ chồng phát sinh cự cãi. Từ năm 2022 anh N bỏ mặc chị và con không quan tâm, bỏ chị H và con ở thành phố Hồ Chí Minh, còn anh về nhà cha mẹ ruột sinh sống, tại ấp Hỏa Ngọn A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G. Mâu thuẫn vợ chồng nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không thành, nên ly thân từ năm 2022 đến nay. Tình trạng hôn nhân của chị H, anh N cũng được UBND xã Thạnh Yên A xác nhận là đúng.

Tại phiên tòa, HĐXX đã phân tích, động viên hàn gắn nhưng chị H kiên quyết xin ly hôn với anh N, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh N không còn nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX cho chị H được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị H, anh N có 01 người con chung Mai Hoàng Lâm, hiện con đang sống với chị H. Vợ chồng ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 21/4/2025 cháu Lâm có nguyện vọng được sống với chị H khi cha mẹ ly hôn, HĐXX nhận định: Hiện cháu Lâm đang sống với chị H, được chị H cho đi học, mỗi ngày chị đều

đưa rước con đi học, cháu đã thích nghi với bạn bà và môi trường sống bên chị H và để nhằm đảm bảo cuộc sống ổn định và quyền lợi về mọi mặt cho cháu được nuôi dưỡng và phát triển tốt nhất, Tòa án nhiều lần triệu tập anh N đến Tòa án để có ý kiến về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con nhưng anh N không đến Tòa án. Do đó, HĐXX thống nhất giao con chung Lâm cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lâm. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu.

Về chia tài sản chung: Chị H, anh N không có và cũng không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa án xem xét nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Xét, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G phù hợp với nhận định của HĐXX, là có căn cứ nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 08 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Lý Thị Bé H với anh Mai Hoàng N.

2. *Về con chung:* Giao con chung Mai Hoàng Lâm, sinh ngày 24/07/2013 (Hiện con đang sống với chị H) cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu.

Anh Mai Hoàng N có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Chị H, anh N không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp, sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 08 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H.U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký đóng dấu)

Danh Hoàng